

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2021/HS-ST
Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 265/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Trung T, sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N, khóm M, phường A, thành phố B, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: Số E, ấp F, xã T, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Toàn T (đã chết) và bà Võ Ngọc C (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Cẩm X, sinh năm 1992; nơi cư trú: L, khu phố Q, phường A, thành phố B, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Tuấn A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/5/2021, Công an phường C phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ L, khu phố H, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi tổ tuần tra vào sân của nhà nghỉ thì nhìn thấy bị cáo Huỳnh Trung T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện ở phía sau lưng trong quần của bị cáo có 09 túi nilong miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng được dán băng keo hai mặt màu đen (bị cáo khai nhận là ma túy) nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa bị cáo cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan Công an bị cáo khai nhận bản thân bị cáo và đối tượng Nguyễn Vạn T sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường P, thành phố B, tỉnh An Giang là bạn bè quen biết với nhau và đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2021, T liên lạc với bị cáo để hỏi bị cáo có ma túy không đem qua khu vực tỉnh Bình Dương sử dụng thì bị cáo hẹn T ngày hôm sau sẽ đi mua ma túy và gặp nhau tại nhà nghỉ L, khu phố H, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/5/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67B2-038.57 (nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu trắng, số khung RLHJF581GY232392, số máy JF66E023250) đến khu vực ngã tư GM thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) mua 2.000.000 đồng ma túy về để sử dụng. Khi bị cáo đến khu vực nhà nghỉ L, địa chỉ tổ T, khu phố H, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Việc T có đến nhà nghỉ hay không thì bị cáo không biết.

Tang vật thu giữ:

- 09 (chín) túi nilong miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng được dán băng keo hai mặt màu đen (M1=2,3850 gam; M2=1,4990 gam);
- 01 (một) xe mô tô biển số 67B2-038.57 (nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu trắng, số khung RLHJF581GY232392, số máy JF66E023250).

Tại Kết luận giám định số 263/MT-PC09 ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 2,3850 gam (M1); 1,4990 gam (M2), loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Vạn T - sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A, khóm T, phường P, thành phố B, tỉnh An Giang đã có hành vi rủ bị cáo sử dụng ma túy, hiện T không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 275/CT-VKS-DA ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) để xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số vụ 263/MT-PC09 (bên trong chứa 2,2478 gam (M1); 1,4168 gam (M2), tổng khối lượng/trọng lượng 3,6646 gam ma túy, loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO – A52020 do bị cáo sử dụng để liên lạc với T, để có tiền mua ma túy nên bị cáo đã bán chiếc điện thoại này cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng tại khu vực Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên không thu hồi được.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67B2-038.57 (nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu trắng, số khung RLHJF581GY232392, số máy JF66E023250) thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này của bà Lê Thị Cẩm X sinh năm 1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: L, khu phố Q, phường A, thành phố B, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà X khai nhận cho bị cáo mượn để đi công việc. Do bà X không biết việc bị cáo có tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe lại cho bà X.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì đối với Bản kết luận điều tra và Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Cẩm X và người làm chứng ông Nguyễn Tuấn A vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bà X và ông A đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Mặt khác, bà X đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại xe mô tô biển số 67B2-038.57 (nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu trắng, số khung RLHJF581GY232392, số máy JF66E023250) thuộc quyền sở hữu của bà X và bà X cũng không có ý gì thêm. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/5/2021, Công an phường C phối hợp với Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy Công an thành phố D tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ L, khu phố H, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi tổ tuần tra vào sân của nhà nghỉ thì nhìn thấy bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện ở phía sau lưng trong quần của bị cáo có 09 túi nilong miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng được dán băng keo hai mặt màu đen (bị cáo khai nhận là ma túy) nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa bị cáo cùng tang vật về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 263/MT-PC09 ngày 25/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Như vậy, hành vi của bị cáo mua ma túy sau đó đem về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng với khối lượng 2,3850 gam (M1); 1,4990 gam (M2), loại Methamphetamine (tổng khối lượng/trọng lượng 3,6646 gam ma túy, loại Methamphetamine) đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 275/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) bì thư niêm phong ghi số vụ 263/MT-PC09 (bên trong chứa 2,2478 gam (M1); 1,4168 gam (M2), tổng khối lượng/trọng lượng 3,6646 gam ma túy, loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T - sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A, khóm T, phường P, thành phố B, tỉnh An Giang đã có hành vi rủ bị cáo sử dụng ma túy, hiện T không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên Cơ

quan điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO – A52020 do bị cáo sử dụng để liên lạc với T, để có tiền mua ma túy nên bị cáo đã bán chiếc điện thoại này cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng tại khu vực Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D không thu hồi là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67B2-038.57 (nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu trắng, số khung RLHJF581GY232392, số máy JF66E023250) thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này của bà Lê Thị Cẩm X đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà X không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D đã trả xe lại cho bà X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số vụ 263/MT-PC09 (bên trong chứa 2,2478 gam (M1); 1,4168 gam (M2), tổng khối lượng/trọng lượng 3,6646 gam ma túy, loại Methamphetamine).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Trung T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; 1
- VKSND TP D; 1
- Công an TP D; 2
- Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1
- Chi cục THADS TP D; 1
- TAND tỉnh Bình Dương; 1
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; 1
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD; 1
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD; 1
- Lưu: VT, HSVA. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoàn

Nguyễn Thị Kim Hoa

Đào Thị Thu Vân